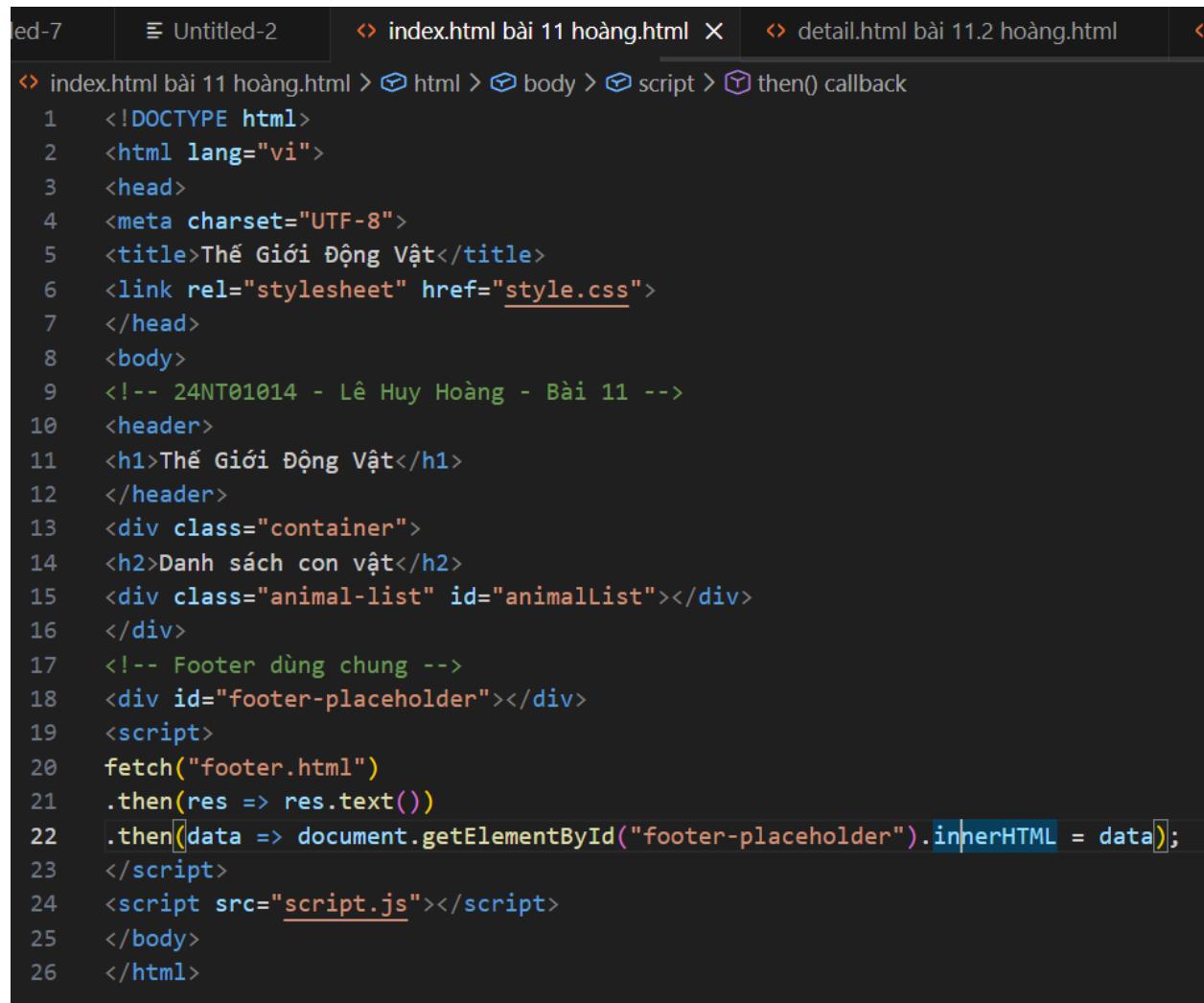


Bài tập 11

24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11

Cách 1: Thao tác làm trong Visual Studio Code.

Code ảnh 1 trong Visual Studio Code HTML:



```
led-7 Untitled-2 index.html bài 11 hoàng.html X detail.html bài 11.2 hoàng.html
index.html bài 11 hoàng.html > html > body > script > then() callback
1  <!DOCTYPE html>
2  <html lang="vi">
3  <head>
4  <meta charset="UTF-8">
5  <title>Thế Giới Động Vật</title>
6  <link rel="stylesheet" href="style.css">
7  </head>
8  <body>
9  <!-- 24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11 -->
10 <header>
11 <h1>Thế Giới Động Vật</h1>
12 </header>
13 <div class="container">
14 <h2>Danh sách con vật</h2>
15 <div class="animal-list" id="animalList"></div>
16 </div>
17 <!-- Footer dùng chung -->
18 <div id="footer-placeholder"></div>
19 <script>
20 fetch("footer.html")
21 .then(res => res.text())
22 .then(data => document.getElementById("footer-placeholder").innerHTML = data);
23 </script>
24 <script src="script.js"></script>
25 </body>
26 </html>
```

Giải thích code ảnh 1 trong Visual Studio Code HTML:

1 Khai báo loại tài liệu

```
<!DOCTYPE html>
```

- Khai báo đây là **tài liệu HTML5**
 - Giúp trình duyệt hiểu và hiển thị
mới **Bắt buộc phải có** trong mọi trang web hiện đại
-

2 Phó<html>

```
<html lang="vi">
```

- Bảo toàn nội dung trang w
 - lang="vi": xác định ngôn **Tiếng Việt**
 - Tốt cho **SEO**
 - Hỗ trợ **chương trình đọc**
-

3 Phần<head>

```
<head>
```

```
<meta charset="UTF-8">
```

```
<title>Thế Giới Động Vật</title>
```

```
<link rel="stylesheet" href="style.css">
```

```
</head>
```

◆ <meta charset="UTF-8">

- Giúp hiển thị **đúng tiếng Việt có dấu**
- If thiếu → font chữ dễ bị lỗi

◆ <title>

- tiêu đề trang web
- Hiển thị trên trình duyệt tab

◆ <link rel="stylesheet">

- Kết nối file CSS bên ngoài
 - style.css dùng để định vị giao diện
-

4 Phản <body>

<body>

- toàn bộ nội dung
-

5 Comment thông tin sinh viên

<!-- 24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 10 -->

- Bình luận không hiển thị trên web
 - Dùng để:
 - Ghi MSSV – Họ tên
 - Bài nhận dạng dễ hiểu của giáo viên
 - Rất quan trọng khi
-

6 Phản Trưởng

<header>

<h1>Thế Giới Động Vật</h1>

</header>

✓ Chức năng

- <header>: phần đầu trang
- <h1>: tiêu đề chính của trang web

👉 Thường dùng cho:

- Trang web của tên
- Trang biểu ngữ

7 Khối nội dung chính

```
<div class="container">  
<h2>Danh sách con vật</h2>  
<div class="animal-list" id="animalList"></div>  
</div>
```

◆ <div class="container">

- Khung bao nội dung
- Giúp cơ bản, tạo bố cục gọn gàng

◆ <h2>

- Tiêu đề phụ: **Danh sách vật phẩm**

◆ <div id="animalList">

- Nơi JavaScript sẽ chuyển dữ liệu vào
- Danh sách vật phẩm **không có sẵn**
- Được tạo **động bằng JS**

👉 Đây là điểm quan trọng của bài viết **JavaScript**

8 Footer dùng chung (load động)

```
<div id="footer-placeholder"></div>
```

- Vị trí để **chèn chân trang**
 - Footer không viết trực tiếp trong tập tin này
-

9 JavaScript tải chân trang

```
<script>  
fetch("footer.html")  
.then(res => res.text())  
.then(data => document.getElementById("footer-placeholder").innerHTML =  
data);  
</script>
```

◆ **fetch("footer.html")**

- nội dung tệp footer.html

◆ **.then(res => res.text())**

- Chuyển đổi dữ liệu sang dạng

◆ **.then(data => ...)**

- Chèn nội dung footer vào div#footer-placeholder

Code ảnh 2 trong Visual Studio Code Script.JS:

l bài 11.3 hoàng.html

style.css 11.4.css

JS script.js 11.7.js X

```
JS script.js 11.7.js > [?] animals > 📁 thuvien
1  /*
2   24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11
3   ===== */
4  const animals = [
5  {
6    ten: "Trâu",
7    anh: "img/buffalo/buffalo_1.jfif",
8    mota: "Trâu là bạn thân của nhà nông Việt Nam.",
9    thuvien: [
10   "img/buffalo/buffalo_1.jfif",
11   "img/buffalo/buffalo_2.jfif",
12   "img/buffalo/buffalo_3.jfif",
13   "img/buffalo/buffalo_4.jfif",
14   "img/buffalo/buffalo_5.jfif"
15 ],
16 },
17 {
18   ten: "Bò",
19   anh: "img/cow/cow_1.jfif",
20   mota: "Bò là loài vật cung cấp sữa và thịt.",
21   thuvien: [
22   "img/cow/cow_1.jfif",
23   "img/cow/cow_2.jfif",
24   "img/cow/cow_3.jfif",
25   "img/cow/cow_4.jfif",
26   "img/cow/cow_5.jfif"
27 ],
28 }
29 ];
30 const animalList = document.getElementById("animalList")
```

Code ảnh 3 trong Visual Studio Code Script.JS:

```
31
32 const animalList = document.getElementById("animalList");
33 |
34
35 animals.forEach(animal => {
36 const card = document.createElement("div");
37 card.className = "animal-card";
38
39
40 card.innerHTML =
41 
42 <h3>${animal.ten}</h3>
43 `;
44
45
46 card.onclick = () => {
47 localStorage.setItem("selectedAnimal", JSON.stringify(animal));
48 window.location.href = "detail.html";
49 };
50
51
52 animalList.appendChild(card);
53 });
54
```

Giải thích Code ảnh 2 và ảnh 3 trong Visual Studio Code Script.JS:

1 Phản bình luận thông tin

```
/* =====
24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 10
===== */
```

✓ Ý nghĩa

- Ghi MSSV – Họ tên – số bài
 - Chương trình không có ảnh hưởng
 - Giúp giáo viên dễ dàng chín
-

2 Khai báo mảng animals

const animals = [

- animals là sô (Array)
- Save list các động vật
- Mỗi phần tử là một đối tượng (Object)

👉 Sử dụng const vì không được phân bổ lại

3 Cấu hình một động vật

{

ten: "Trâu",

anh: "img/buffalo/buffalo_1.jfif",

mota: "Trâu là bạn thân của nhà nông Việt Nam.",

thuvien: [...]

}

◆ ten

- Tên với
- Use to show tiêu đề

◆ anh

- Ảnh đại

- Show ở danh sách trang

◆ **mota**

- Mô tả con
- Hiển thị ở trang chi tiết

◆ **thuvien**

- **BẮC VÀ NHIỀU ẢNH**
- Dùng làm **thư viện ảnh**

👉 Cấu trúc này giúp:

- Quản lý dữ liệu dễ
- Mở rộng thêm vật phẩm rất quan trọng

4 Đôi

{

ten: "Bò",

anh: "img/cow/cow_1.jfif",

mota: "Bò là loài vật cung cấp sữa và thịt.",

thuvien: [...]

}

- Tương tự như “Trâu”
- Chỉ khác **tên, hình ảnh, mô tả**

👉 Có thể thêm **10–20 vật phẩm** bằng cách sao chép

5 Lấy HTML phần tử để chuyển đổi dữ liệu

```
const animalList = document.getElementById("animalList");
```

✓ Ý nghĩa

- trong <div id="animalList">index.html
 - Đây là **vị trí hiển thị danh sách**
-

6 Duyệt bằng forEach

```
animals.forEach(animal => {
```

✓ Ý nghĩa

- Duyệt từng vật trong mảng animals
- animal đại diện cho **1 động vật tượng**

7 Tạo thẻ div cho mỗi vật phẩm

```
const card = document.createElement("div");
card.className = "animal-card";
```

✓ Ý nghĩa

- Tạo **div mới**
 - Lớp CSS Gán animal-card
 - Sử dụng để **tạo khung hình**
-

8 Gán nội dung HTML cho thẻ

```
card.innerHTML = `



<h3>\${animal.ten}</h3>

`;
```

✓ Ý nghĩa

- Hiển thị:
 - Ảnh đại diện
 - Tên với
 - Sử dụng **chuỗi mău ()**
 - \${} for chèn dữ liệu JS vào HTML
-

9 Xử lý sự kiện nhấp chuột

card.onclick = () => {

👉 Khi người dùng **ấn vào vật phẩm** → thực hiện hành động

10 Lưu dữ liệu vào localStorage

localStorage.setItem("selectedAnimal", JSON.stringify(animal));

✓ Ý nghĩa

- Save vật được chọn vào **localStorage**
 - JSON.stringify():
 - Chuyển đổi tượng → chuỗi
 - Dữ liệu sẽ được **trang chi tiết.html** đọc lại
-

1 1 Chuyển sang trang chi tiết

window.location.href = "detail.html";

✓ Ý nghĩa

- Chuyển sang trang **chi tiết vật phẩm**

- Dữ liệu đã được lưu trước đó
-

1 2 Thêm thẻ vào trang

animalList.appendChild(card);

✓ Ý nghĩa

- Các thẻ vào HTML

Code ảnh 4 trong Visual Studio Code CSS:

```
10.4.css      JS 10.5.js      Untitled-1      Untitled-7      index.i
# D:\TKQT Wep Hoàng\10.4.css list
1  /* =====
2  24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 10
3  ===== */
4  body {
5    font-family: "Times New Roman";
6    background: #f4f6f8;
7    margin: 0;
8  }
9  header {
10   background: #1e88e5;
11   color: white;
12   padding: 20px;
13   text-align: center;
14 }
15 .container {
16   width: 90%;
17   margin: auto;
18 }
19 .animal-list {
20   display: grid;
21   grid-template-columns: repeat(auto-fit, minmax(180px, 1fr));
22   gap: 20px;
23 }
24 .animal-card {
25   background: white;
26   padding: 10px;
27   text-align: center;
28   cursor: pointer;
29   box-shadow: 0 2px 5px rgba(0,0,0,0.2);
30   transition: 0.3s;
31 }
32 .animal-card:hover {
33   transform: scale(1.05);
34   background: #e3f2fd;
35 }
36 .animal-card img {
37   width: 100%;
38   height: 150px;
39   object-fit: cover;
`
```

Code ảnh 5 trong Visual Studio Code CSS:

```
40    }
41  ✓ .detail-container img {
42    width: 200px;
43    margin: 10px;
44  }
45  ✓ .back-btn {
46    padding: 10px 20px;
47    background: □#1e88e5;
48    color: ■white;
49    border: none;
50    cursor: pointer;
51    transition: 0.3s;
52  }
53  ✓ .back-btn:hover {
54    background: □#0d47a1;
55  }
56  ✓ .main-footer {
57    background: □#222;
58    color: ■white;
59    padding: 20px;
60    margin-top: 30px;
61  }
62  ✓ .footer-container {
63    display: flex;
64    justify-content: space-around;
65    flex-wrap: wrap;
66  }
```

Giải thích code ảnh 4 và ảnh 5 trong Visual Studio Code CSS:

PHẦN KẾT: THÔNG TIN BÀI LÀM

```
/* =====
```

24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11

```
===== */
```

- Đây là **quá thích**
 - Unknown **MSSV – Họ tên – Số bài**
 - No image bị ảnh hưởng bởi giao diện
 - Thể hiện bài viết **nghiêm trọng – rõ ràng**
-

1 CSS cho toàn bộ trang (body)

```
body {  
    font-family: "Times New Roman";  
    background: #f4f6f8;  
    margin: 0;  
}
```

✓ Giải thích

- font-family: use font **Times New Roman** (chuẩn văn bản)
- background: nền xám nhạt → giao diện sáng, dễ nhìn
- margin: 0: loại bỏ mặc định khoảng trắng của trình duyệt

✓ Giúp trang gọn gàng – đồng bộ

2 Phần đầu trang (header)

```
header {
```

```
    background: #1e88e5;
```

```
color: white;  
padding: 20px;  
text-align: center;  
}
```

✓ Giải thích

- background: hông xanh
- color: chữ trắng → nổi bật
- padding: tạo khoảng cách trong
- text-align: căn giữa tiêu đề

👉 Đây là **banner/tiêu đề chính** của website

3 Khung chứa nội dung (.container)

```
.container {  
width: 90%;  
margin: auto;  
}
```

✓ Ý nghĩa

- width: 90%: nội dung không sử dụng toàn màn hình
- margin: auto: Căn giữa theo chiều ngang

👉 Giúp bố trí **thoáng – dễ đọc**

4 Danh sách vật phẩm (.animal-list)

```
.animal-list {  
display: grid;
```

```
grid-template-columns: repeat(auto-fit, minmax(180px, 1fr));  
gap: 20px;  
}
```

✓ Giải thích

- display: grid: xếp hình **dạng**
- auto-fit: tự động co giãn theo màn hình
- minmax: mỗi thẻ tối thiểu 180px
- gap: khoảng cách giữa các vật thẻ

👉 Responsive → hiển thị đẹp trên mọi thiết bị

5 Thẻ con vật (.animal-card)

```
.animal-card {  
background: white;  
padding: 10px;  
text-align: center;  
cursor: pointer;  
box-shadow: 0 2px 5px rgba(0,0,0,0.2);  
transition: 0.3s;  
}
```

✓ Ý nghĩa

- Nền, trắng giữa nội dung
- cursor: pointer: báo hiệu có thể click
- box-shadow: tạo chiều cao
- transition: hiệu ứng mượt mà khi di chuột

👉 Tạo cảm giác **tương tác** nút

6 Hiệu ứng hover

```
.animal-card:hover {  
    transform: scale(1.05);  
    background: #e3f2fd;  
}
```

✓ Giải thích

- Khi rê chuột → phóng to nhẹ nhàng
- Đổi màu xanh bạch kim

✓ Giao tiếp sinh động – hiện đại

7 Ảnh con vật

```
.animal-card img {  
    width: 100%;  
    height: 150px;  
    object-fit: cover;  
}
```

✓ Ý nghĩa

- Ảnh sử dụng chiều ngang quá mức
- cao thiết
- object-fit: ảnh không bị méo

⌚ Hình ảnh hiển thị **đồng đều**

8 Ảnh trang chi tiết

```
.detail-container img {  
    width: 200px;  
    margin: 10px;  
}
```

✓ Giải thích

- Kích thước ảnh phải vừa phải
- Có khoảng cách giữa các hình ảnh

👉 Dùng cho **trang chi tiết vật phẩm**

9 Nút quay lại (.back-btn)

```
.back-btn {  
    padding: 10px 20px;  
    background: #1e88e5;  
    color: white;  
    border: none;  
    cursor: pointer;  
    transition: 0.3s;  
}
```

```
.back-btn:hover {  
    background: #0d47a1;  
}
```

✓ Ý nghĩa

- Nút xanh dương, chữ trắng
- Khi di chuột → xanh đậm hơn

✓ Rõ ràng, dễ sử dụng

10 Chân trang (.main-footer)

```
.main-footer {  
background: #222;  
color: white;  
padding: 20px;  
margin-top: 30px;  
}
```

✓ Giải thích

- Tối nền → nội dung đặc biệt
- Khoảng cách trên trợ giúp chân trang Không có nội dung email

Ảnh 6:

```
JS 10.5.js ● Untitled-1 Untitled-7 Untitled-2 index.html bài 11 hoang.html
detail.html bài 11.2 hoàng.html > html > body > div.container.detail-container
1  <!DOCTYPE html>
2  <html lang="vi">
3  <head>
4  <meta charset="UTF-8">
5  <title>Chi tiết động vật</title>
6  <link rel="stylesheet" href="style.css">
7  </head>
8  <body>
9  <!-- 24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11 -->
10 <div class="container detail-container">
11 <h1 id="animalName"></h1>
12 <p id="animalDesc"></p>
13 <div id="animalImages"></div>
14 <button class="back-btn" onclick="location.href='index.html'">
15 Back to Home
16 </button>
17 </div>
18 <div id="footer-placeholder"></div>
19 <script>
20 fetch("footer.html")
21 .then(res => res.text())
22 .then(data => document.getElementById("footer-placeholder").innerHTML = data);
23 const animal = JSON.parse(localStorage.getItem("selectedAnimal"));
24 if (animal) {
25 document.getElementById("animalName").innerText = animal.ten;
26 document.getElementById("animalDesc").innerText = animal.mota;
27 const imgDiv = document.getElementById("animalImages");
28 animal.thuvien.forEach(imgUrl => {
29 const img = document.createElement("img");
30 img.src = imgUrl;
31 imgDiv.appendChild(img);
32 });
33 }
34 </script>
35 </body>
36 </html>
27
```

Giải thích Code Ảnh 6:

1. Khai báo cấu trúc HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html lang="vi">
    • <!DOCTYPE html>: khai báo HTML5
    • lang="vi": trang web dùng tiếng Việt → chuẩn SEO & truy cập
```

Phần 2<head>

```
<head>
<meta charset="UTF-8">
<title>Chi tiết động vật</title>
<link rel="stylesheet" href="style.css">
</head>
```

✓ Giải thích

- meta charset="UTF-8": show true tiếng Việt
 - <title>: hiển thị tiêu đề trên trình duyệt tab
 - <link>: kết nối tệp CSS để định dạng giao diện
-

3. Phần thân trang (body)

```
<body>
<!-- 24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11 -->
    • Comment write MSSV – Họ tên – số bài
    • Chương trình không có ảnh hưởng
```

Khung hiển thị chi tiết vật

```
<div class="container detail-container">
```

- container: căn giữa nội dung
 - detail-container: dùng riêng cho trang chi tiết
-



<h1 id="animalName"></h1>

- Sẽ được **JavaScript** gán tên động vật
 - Ví dụ: *Trâu, Bò, Mèo...*
-

◆ **Mô tả con vật**

<p id="animalDesc"></p>

- Hiển thị mô tả chi tiết
 - Nội dung lấy từ localStorage
-

◆ **Thư viện ảnh**

<div id="animalImages"></div>

- Chứa nhiều thẻ
 - Hiển thị **toàn bộ ảnh của con vật**
-

◆ **Nút quay về trang chính**

<button class="back-btn" onclick="location.href='index.html'">

Back to Home

</button>

✓ Khi bấm:

- Quay lại index.html

- class="back-btn" → CSS định dạng đẹp
-

5 Footer dùng chung

```
<div id="footer-placeholder"></div>
```

- Vị trí để nạp footer.html
 - Giúp tái sử dụng footer cho nhiều trang
-

6 Tải chân trang bằng JavaScript

```
<script>  
fetch("footer.html")  
.then(res => res.text())  
.then(data => document.getElementById("footer-placeholder").innerHTML =  
data);
```

✓ Giải thích

- fetch()→ tải tệp footer.html
- .text()→ chuyển đổi HTML chuỗi
- Gán nội dung vào footer-placeholder

✓ Ưu điểm : edit footer 1 lần, áp dụng cho mọi trang

7

```
const animal = JSON.parse(localStorage.getItem("selectedAnimal"));
```

✓ Ý nghĩa

- Lấy dữ liệu đã nhập vào từ trang trước
- JSON.parse→ chuyển từ đối tượng sang chuỗi

8 Kiểm tra sự tồn tại của dữ liệu

```
if (animal) {  
    • lớn lõi nếu c  
    • Chỉ hiển thị khi có vật phẩm được chọn
```

9 Hiển thị thông tin vật phẩm

```
document.getElementById("animalName").innerText = animal.ten;  
document.getElementById("animalDesc").innerText = animal.mota;
```

✓ Gán:

- Tên với
 - Mô tả con
-

10 Show the image thư viện

```
const imgDiv = document.getElementById("animalImages");  
animal.thuvien.forEach(imgUrl => {  
    const img = document.createElement("img");  
    img.src = imgUrl;  
    imgDiv.appendChild(img);  
});
```

✓ Giải thích

- Duyệt ảnh
- Tạo ra
- Trùm vào trang

Ảnh 7:

```
Untitled-2 index.html bài 11 hoàng.html detail.html bài 11.2 hoàng.html footer.html bài 11.3 hoàng.html
1 <!-- 24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11 -->
2 <footer class="main-footer">
3   <div class="footer-container">
4     <div class="footer-info">
5       <h3>Website: Con Vật</h3>
6       <p><strong>Họ và tên:</strong> Lê Huy Hoàng</p>
7       <p><strong>MSSV:</strong> 24NT01014</p>
8       <p><strong>Trường:</strong> Trường Trung cấp Công nghiệp Bình Dương</p>
9       <p><strong>Hotline:</strong> 0123 456 789</p>
10      <p><strong>Facebook:</strong> fb.com/ le_huy_hoang </p>
11    </div>
12   <div class="footer-map">
13     <iframe src="https://www.google.com/maps/embed?pb=!m18!1m12!1m3!1d3918.1926385!2d106.682855!3d10.762622" width="300" height="200" style="border:0;" allowfullscreen loading="lazy">
14   </iframe>
15 </div>
16 </div>
17 </footer>
18
19
20
21
22
23
24
```

Giải thích Code Ảnh 7:



1. Thông tin bài làm (Comment)

<!-- 24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11 -->

- Unknown **MSSV – Họ tên – số bài**
- Không hiển thị giao diện
- Thể hiện bài viết **đầy đủ, đúng cách**



2 Tag <footer>– chân trang web

```
<footer class="main-footer">
```

- Là phần **chân trang** của website
 - class="main-footer" dùng để:
 - Tạo ra cho
 - Định dạng chữ
 - Tách chân trang ra khỏi nội dung chính bằng CSS
-

3 Khung chứa nội dung chân trang

```
<div class="footer-container">
```

- Là khung bảo vệ toàn bộ nội dung chân trang
 - Thường kết hợp với **Flexbox**
 - Giúp chia footer thành nhiều cột
-

4 Cột thông tin sinh viên

```
<div class="footer-info">
```

- Chứa bài viết của người thực thi thông tin
 - Hiển thị rõ ràng để kiểm tra người dùng
-

◆ Trang web của Tên

```
<h3>Website: Con Vật</h3>
```

- Tiêu đề của trang web
 - Nổi bật hơn các nội dung khác
-

◆ Họ và tên

<p>Họ và tên: Lê Huy Hoàng</p>

- : in đậm nhãm
 - Trợ giúp phân biệt nhãm và nội dung
-

◆ **MSSV**

<p>MSSV: 24NT01014</p>

- Mã số sinh viên
 - Bắt buộc thông tin trong bài viết
-

◆ **Trường học**

<p>Trường: Trường Trung cấp Công nghiệp Bình Dương</p>

- Xác định đơn vị đào tạo
 - Thể hiện bài viết đúng môn học
-

◆ **Đường dây nóng**

<p>Hotline: 0123 456 789</p>

- Thông tin liên hệ minh họa
 - Không yêu cầu số thật
-

◆ **Facebook**

<p>Facebook: fb.com/ le_huy_hoang </p>

- Địa chỉ Facebook cá nhân (minh họa)
- Sử dụng để hiện thị xã hội mạng liên kết

- ✓ *Lưu ý nhỏ* : nên bỏ khoảng trắng sau dấu / để chuyên nghiệp hơn
👉 fb.com/le_huy_hoang
-

5 Cột bản đồ Google Maps

```
<div class="footer-map">
    • Use to display field / địa điểm
    • Tăng tính trực quan cho website
```

◆ Thể<iframe>

```
<iframe
    src="https://www.google.com/maps/embed?pb=..."
    width="300"
    height="200"
    style="border:0;"
    allowfullscreen
    loading="lazy">
</iframe>
```

✓ Giải thích

- src: link nhúng bản đồ Google Maps
- width, height: bản đồ kích thước
- border:0: không viền
- allowfullscreen: được phép xem toàn màn hình
- loading="lazy": tải khi cần → tốc độ tối ưu

Ảnh Sản Phẩm Hoàn Thành em chia nửa màn hình trên Visual Studio Code chạy Golve:



Sản Phẩm Em Hoàn Thành:



Thực hiện làm bài ngày 11 – 1 – 2025:

Bài_Tap_-11---Lê_Huy_Hoàng---24NT01014

Lê_Huy_Hoàng BT 11 _ CNTT _ MSSV - 24NT01014

README

Bài_Tap_-11---Lê_Huy_Hoàng---24NT01014

Lê_Huy_Hoàng BT 11 _ CNTT _ MSSV - 24NT01014

Về

Readme

Hoạt động

0 sao

0 người đang xem

Tạo phát hành mới

